

Một số khía cạnh cần quan tâm về trẻ em trong Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam 2011-2020

Hoa Hữu Vân, Trần Văn Thao

Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nguyễn Hữu Minh

Viện Gia đình và Giới

Tóm tắt: Bài viết dưới đây đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 liên quan đến vấn đề trẻ em thông qua việc thực hiện một số chỉ tiêu đề ra của Chiến lược. Các tác giả chỉ ra những hạn chế cơ bản, những yếu tố chủ quan và khách quan, trong quá trình tổ chức, chỉ đạo và thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 nhằm giúp Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030 phản ánh tốt hơn những yêu cầu của việc phát huy vai trò gia đình trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đồng thời bài viết cũng nêu ra một số vấn đề cần quan tâm khi lồng ghép khía cạnh trẻ em vào Chiến lược Gia đình 2011-2020 như nguyên tắc xác định mục tiêu, chỉ tiêu về khía cạnh trẻ em và những khuyến nghị cụ thể khác.

Từ khóa: Trẻ em; Gia đình và trẻ em; Trẻ em trong Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

1. Vấn đề trẻ em trong Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam 2005-2010

Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em là một trong những chức năng xã hội cơ bản nhất của gia đình. Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 28/6/2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng ở cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã nêu rõ nhiệm vụ của các cấp uỷ đảng và chính quyền là “Xây dựng gia đình bền vững, hạnh phúc là một mục tiêu quan trọng. Đề cao vai trò và trách nhiệm của gia đình, giúp đỡ và tạo điều kiện cần thiết để các gia đình thực hiện trách nhiệm đối với thế hệ trẻ, tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển của trẻ em.” Kinh nghiệm quốc tế cũng chỉ ra rằng: “Các gia đình chứ không phải chính quyền là đơn vị đầu tiên thực hiện việc bảo vệ và chăm sóc gia đình; gia đình là pháo đài tự nhiên và toàn diện nhất trong việc thực hiện Công ước quốc tế về quyền trẻ em” (Anne Bernad, EAPRD, 1997).

Trong những năm qua, nhờ thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng, đời sống của các gia đình được cải thiện cả về vật chất, văn hóa và tinh thần, trẻ em được gia đình đầu tư ngày càng nhiều hơn trong việc chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí, giáo dục, hình thành và phát triển nhân cách.

Tuy nhiên, gia đình Việt Nam cũng đang đứng trước những khó khăn, thách thức mới đối với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, do tác động của những biến đổi xã hội và mặt trái của nền kinh tế thị trường. Ở nước ta, hiện có khoảng một triệu cuộc hôn nhân không đăng ký. Hiện tượng chung sống không kết hôn và quan hệ tình dục trước hôn nhân gia tăng đã dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng về mặt pháp lý, sức khỏe và tinh thần của thanh thiếu niên, nhất là trẻ vị thành niên. Tình trạng trẻ em lang thang kiếm sống, trẻ em làm trái pháp luật, trẻ em bị lạm dụng và sa vào các tệ nạn xã hội có nguyên nhân từ gia đình chiếm tỷ lệ cao đang là mối quan tâm bức xúc của mỗi gia đình và toàn xã hội (Nguyễn Hữu Minh, Đặng Bích Thủy, 2008)

Nhận thức rõ được tính cấp bách của việc giải quyết những bức xúc nêu trên, ngày 16 tháng 5 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định 106/2005/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược xây dựng Gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 (gọi tắt là Chiến lược Gia đình). Chiến lược Gia đình ra đời nhằm củng cố, ổn định và phát triển gia đình, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 của Ban bí thư Trung ương Đảng về

xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước: “Nâng cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng các thành viên của mình có lối sống văn hoá, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội”.

Mục tiêu chung của Chiến lược xây dựng Gia đình giai đoạn 2005-2010 là từng bước ổn định, củng cố và xây dựng gia đình ít con (mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con), no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc.

Từ mục tiêu chung, Chiến lược đề ra 3 mục tiêu cụ thể và kèm theo là các chỉ tiêu thực hiện gồm:

- Mục tiêu thứ nhất: Củng cố, ổn định gia đình trên cơ sở kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện quy mô gia đình ít con (mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con); thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt là trách nhiệm của các thành viên trong gia đình đối với trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi. Mục tiêu này gồm 5 chỉ tiêu.

- Mục tiêu thứ hai: Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới; tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình; tăng cường phòng, chống bạo lực trong gia đình; khuyến khích phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp và vận động người dân xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình. Mục tiêu này có 4 chỉ tiêu.

- Mục tiêu thứ ba: Nâng cao mức sống gia đình trên cơ sở phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình bệnh binh, gia đình của người dân thuộc các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Mục tiêu này gồm 5 chỉ tiêu.

Xét về khía cạnh trẻ em, Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 đã đề ra nhiều chỉ tiêu trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em - những công dân tương lai của đất nước.

Các chỉ tiêu trực tiếp: Chỉ có Chỉ tiêu 5 thuộc Mục tiêu 1 liên quan trực tiếp tới vấn đề trẻ em đó là: “Tăng tỷ lệ gia đình thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em lên 90 - 100%”.

Các chỉ tiêu gián tiếp

Chỉ tiêu 1, Mục tiêu 1: “Tăng tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa lên 80%”, bao gồm các khía cạnh: “Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở trở lên” - “các thành viên trong gia đình đều hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, học tập, công tác”.

Chỉ tiêu 3, Mục tiêu 2: “Giảm tỷ lệ bạo lực trong gia đình, bình quân hàng năm từ 10-15%”.

Chỉ tiêu 4, Mục tiêu 3: “Tăng tỷ lệ gia đình dân tộc thiểu số, nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế xã hội khó khăn được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ văn hóa, y tế, giáo dục và các phúc lợi xã hội khác lên 90%”.

2. Chính sách và pháp luật thực hiện Chiến lược Gia đình Việt Nam 2005-2010

Việc thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam 2005-2010 trước hết bao gồm việc ban hành các hướng dẫn thực hiện Chiến lược cũng như triển khai các đề án cụ thể thuộc Bộ chủ quản là Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam (đến năm 2008) và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (từ 2008) và các bộ, ngành liên quan khác.

Ngay sau khi Chiến lược xây dựng Gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 được Thủ tướng Chính phủ ban hành, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam đã ban hành công văn số 725/DSGDTE-GĐ ngày 30 tháng 6 năm 2005 yêu cầu Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là tỉnh/thành phố) triển khai, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xây dựng Gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010.

Bên cạnh đó, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam cũng ban hành các quyết định triển khai các đề án của Chiến lược xây dựng Gia đình. Cụ thể có 6 đề án thực hiện Chiến lược bao gồm:

1. Đề án tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi giai đoạn 2005-2010.
2. Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình giai đoạn 2005-2010.
3. Đề án nghiên cứu những vấn đề tổng thể về gia đình để đề xuất xây dựng mô hình gia đình và giải pháp phát triển gia đình trong giai đoạn Công nghiệp hoá, Hiện đại hóa.
4. Đề án phát triển dịch vụ gia đình và cộng đồng giai đoạn 2005-2010.

5. Đề án phòng, chống bạo lực trong gia đình; phòng, chống sự xâm nhập của tệ nạn xã hội vào gia đình giai đoạn 2005-2010.

6. Đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình giai đoạn 2005-2010.

Ngoài ra, Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chương trình, dự án... thuộc các lĩnh vực văn hóa, thể thao, y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn, chính sách xã hội hay giáo dục đào tạo tác động trực tiếp đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Cụ thể như:

Về lĩnh vực chính sách văn hóa, xã hội và thể dục thể thao

- Quyết định 975/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2006 về việc cung cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, trong đó báo, tạp chí cho trẻ em chiếm một số lượng đáng kể nhằm không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của các em.

- Quyết định 125/2007/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2007 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2006-2010 nhấn mạnh tới xây dựng và phát triển đời sống văn hóa thông tin cơ sở, trong đó có hỗ trợ cho các công trình phục vụ thiếu nhi.

- Quyết định 62/2006/QĐ-BVHTT ngày 23/6/2006 về việc ban hành Quy chế công nhận “gia đình văn hóa”, “làng văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa”, trong đó có những quy định cụ thể về trách nhiệm của gia đình đối với việc nuôi dạy con như: vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau, có trách nhiệm nuôi dạy con cái; con cháu hiếu thảo với bố mẹ, ông bà; trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học trở lên; v.v..

- Chỉ thị 1408/CT-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: “cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phục hồi, tái hòa nhập gia đình”; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: “chủ trì phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu đề xuất việc xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em trong gia đình, nhằm tăng cường năng lực bảo vệ trẻ em cho các thành viên trong gia đình”, “Tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa, dịch vụ vui chơi giải trí dành cho trẻ em”. Các Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: “nắm chắc hoàn cảnh các hộ gia đình, số lượng trẻ em tham gia các hình thức lao động kiếm sống ...”

- Quyết định số 1095/QĐ-BLĐTBXH ngày 21 tháng 8 năm 2009 về điều

chỉnh một số nội dung của Đề án “ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm” năm 2009.

- Quyết định số 17/2007/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2007 ban hành quy chế tiếp nhận và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về.

Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề

- Quyết định số 267/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú.

- Quyết định số 20/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2007 về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006-2010 quy định: “miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp xây dựng trường cho 19 triệu lượt học sinh nghèo, trong đó có 9 triệu học sinh tiểu học”.

Về lĩnh vực y tế

- Quyết định số 20/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2007 về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006-2010 quy định: “100% người nghèo được nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế, khi ốm đau đi khám, chữa bệnh được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo quy định”.

- Thông tư số 15/2008/TTLT-BTC-BYT ngày 05/02/2008 về hướng dẫn thực hiện khám, chữa bệnh; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập.

Việc ban hành các văn bản như giới thiệu trên đây cùng những văn bản hướng dẫn thực hiện ở các bộ, ngành khác và các địa phương là cơ sở quan trọng thực hiện mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc của Chiến lược.

Như vậy có thể nhận định rằng: trong những năm qua Đảng và Nhà nước, mà cụ thể là các bộ, ngành có liên quan trực tiếp đối với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã có nhiều nỗ lực nhằm thực hiện các mục tiêu của Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam, thông qua việc ban hành nhiều văn bản pháp luật và chính sách tập trung vào vấn đề này. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình, việc ban hành, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của các ngành chưa có sự gắn bó, đảm bảo tính chỉnh thể thống nhất, chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chủ trì và phối hợp nên hiệu quả của Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 chưa đạt được như mong đợi.

3. Kết quả thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam liên quan đến vấn đề trẻ em

Với định hướng của Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam 2005-2010, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong gia đình đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Điều đó được thể hiện thông qua việc thực hiện một số chỉ tiêu đề ra của Chiến lược như sau:

a) Chỉ tiêu 5, Mục tiêu 1: Tăng tỷ lệ gia đình thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em lên 90-100%.

Theo báo cáo kết quả khảo sát của Viện Xã hội học, Học Viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh tại 8 tỉnh về đánh giá thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 thì kể từ năm 2008, chỉ tiêu này đã đạt được ở 4 tỉnh (4 tỉnh còn lại không cập nhật được thông tin). Báo cáo này được thực hiện theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Chỉ tiêu 1, Mục tiêu 1: Tăng tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa lên 80%.

Theo đánh giá của Hội nghị triển khai công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2009 thì tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa là 80,7%, hoàn thành mục tiêu đề ra (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2009).

c) Chỉ tiêu 3, Mục tiêu 2: Giảm tỷ lệ bạo lực trong gia đình, bình quân hàng năm từ 10-15%.

Các thông tin hiện có chưa cho phép đánh giá chính xác việc thực hiện chỉ tiêu này. Tuy nhiên, theo ước lượng của nhóm nghiên cứu khảo sát tại 8 tỉnh thì tại một số tỉnh đã nhận thấy giảm tình trạng bạo lực trong gia đình.

d) Chỉ tiêu 4, Mục tiêu 3: Tăng tỷ lệ gia đình dân tộc thiểu số, nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế xã hội khó khăn được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ văn hóa, y tế, giáo dục và các phúc lợi xã hội khác lên 90%.

Mặc dù một số tỉnh chưa thống kê được số liệu kết quả thực hiện, nhưng thực tiễn cho thấy, các địa phương đều có ý thức thực hiện việc tăng tỷ lệ các gia đình ở vùng sâu, vùng xa có thể tiếp cận được với các dịch vụ xã hội. Theo đánh giá của nhóm nghiên cứu Viện Xã hội học, Học Viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, trong số 3 tỉnh có theo dõi được chỉ tiêu này thì có 2 tỉnh đã đạt được mục tiêu.

Nhìn chung, việc thu thập số liệu đánh giá Chiến lược gia đình về các

chỉ tiêu liên quan đến khía cạnh trẻ em trong đời sống gia đình còn gặp khó khăn. Qua một số thông tin còn ít ỏi, có thể nhận thấy rằng các mục tiêu nêu ra trong Chiến lược gia đình 2005-2010 đã đạt được một phần. Tuy nhiên, so với yêu cầu của nhiệm vụ tăng cường vai trò gia đình trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em thì còn có nhiều hạn chế.

Những kết quả đạt được trong việc thực hiện các mục tiêu liên quan đến trẻ em trong Chiến lược gia đình 2005-2010 là do có sự quan tâm lãnh đạo về công tác gia đình của các cấp ủy đảng, thể hiện cụ thể nhất là việc ban hành Chỉ thị 49-CT/TW của ban Bí thư TƯ Đảng ngày 21 tháng 2 năm 2005 và các chỉ thị của các tỉnh/thành ủy về việc thực hiện công tác gia đình. Đồng thời nhờ có vai trò chủ động, tích cực tham mưu đối với Hội đồng Nhân dân, tỉnh/thành ủy và Ủy ban Nhân dân của Ủy Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em các cấp (sau này là ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình hoạt động về gia đình. Những lĩnh vực công tác trước đây thuộc về ngành dân số, gia đình và trẻ em có sự liên kết chặt chẽ với nhau, tạo ra sự hỗ trợ qua lại và tính gắn kết rất cao. Ngoài nhân tố thực hiện quản lý nhà nước, việc kết hợp chặt chẽ với các hoạt động phong trào, bề nổi tạo sự quan tâm của dư luận xã hội là hết sức quan trọng. Một minh chứng rõ ràng là việc tổ chức đều đặn hàng năm ngày Gia đình Việt Nam 28 tháng 6 đã tạo ra mối quan tâm lớn của xã hội đối với công tác gia đình nói chung.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức, chỉ đạo và thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 còn có một số hạn chế cơ bản. Đó là:

Yếu tố chủ quan

- Việc tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược mới chủ yếu dừng lại ở công tác tuyên truyền về nội dung của Chiến lược ở cấp trung ương và cấp tỉnh. Các nội dung của Chiến lược còn chưa được phổ biến rộng khắp xuống cấp huyện và cấp xã.

- Chưa có thông tư hướng dẫn lập kinh phí và quyết toán những nội dung đã ban hành trong Quyết định. Do vậy, không có kinh phí để tổ chức thực hiện các Đề án của Chiến lược.

- Công tác giám sát kiểm tra việc tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược không được thực hiện đều đặn và thường xuyên do thiếu nhân lực. Chính vì vậy đã không có các báo cáo cấp tỉnh về tình hình thực hiện các chỉ tiêu nêu ra trong Chiến lược gia đình có liên quan đến trẻ em.

- Mặc dù ở Trung ương và địa phương đã có chiến lược, kế hoạch chương trình về gia đình nhưng thiếu các nội dung cụ thể nên khó thực hiện và khó đánh giá.

- Đây là Chiến lược đầu tiên về công tác gia đình trong bối cảnh cán bộ làm công tác gia đình còn rất thiếu, mới, chưa được đào tạo bài bản, ít kinh nghiệm nên trong quá trình tổ chức thực hiện còn lúng túng.

- Các mục tiêu của Chiến lược tập trung vào gia đình có đầy đủ cha mẹ, trong khi đó nhiều vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của trẻ em trong các gia đình đơn thân, gia đình vì một lý do nào đó chỉ có một mẹ hoặc cha, là rất bức xúc lại chưa được quan tâm nhiều trong Chiến lược.

- Không có một hệ thống chỉ báo kiểm định việc thực hiện các chỉ tiêu. Do đó, việc đánh giá cũng rất khó khăn.

Yếu tố khách quan

- Việc giải thể cơ quan Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chưa được chuẩn bị theo một lộ trình phù hợp. Điều đó gây tâm lý không tốt cho cán bộ làm công tác về gia đình và trẻ em, đặc biệt là cơ sở, làm cho nhiều nơi không thực hiện những nội dung công tác mà Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em đã làm trước đây. Hiện nay ở cấp tỉnh có một phòng đảm trách về nhiệm vụ quản lý nhà nước về gia đình là Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình. Ở cấp huyện, phòng Văn hóa - Thông tin với chức năng, nhiệm vụ có 10 việc trong khi chỉ có từ 5 đến 7 cán bộ, chịu sự chỉ đạo của hai ngành là Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tin và Truyền thông. Nói cách khác, nhiệm vụ, chức năng của các đơn vị làm về công tác gia đình được giao nhiều hơn trong khi tổ chức bộ máy, nguồn kinh phí theo các Đề án của Chiến lược không được cấp một cách tương xứng. Ngoài ra, cán bộ được đào tạo về lĩnh vực quản lý nhà nước về gia đình còn ít. Điều này dẫn tới việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược xây dựng Gia đình Việt Nam 2005-2010 gặp nhiều khó khăn.

- Thiếu các văn bản chỉ đạo cụ thể từ các cơ quan tổng hợp của Chính phủ như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Chiến lược Gia đình. Điều này lý giải một phần vì sao thiếu kinh phí và không có cơ chế lồng ghép các mục tiêu của Chiến lược xây dựng Gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 vào chương trình phát triển kinh tế và xã hội của các ngành cũng như của các địa phương.

- Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan. Nhiều văn bản được các bộ, ngành ban hành có liên quan đến trẻ em chủ yếu là dựa vào

chức năng, nhiệm vụ hay thực tế xã hội chứ chưa xuất phát từ Quyết định 106/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 như một căn cứ. Vì vậy, các sở, ban, ngành liên quan ở cấp tỉnh không nhận được văn bản hướng dẫn thực hiện Chiến lược xây dựng Gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010 do các cơ quan Trung ương theo ngành dọc gửi xuống.

Có thể thấy rằng một mặt, các Bộ, ngành có trách nhiệm và vai trò còn hạn chế trong việc phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược xây dựng Gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010, mặt khác cơ quan chủ quản thực hiện Chiến lược chưa điều phối nhịp nhàng và hiệu quả.

- Các tỉnh/thành phố đã chủ động, tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban Nhân dân tỉnh ra các văn bản thực hiện Chiến lược xây dựng Gia đình Việt Nam. Tuy nhiên, có một thực tế là các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược hay kế hoạch hành động của địa phương mới chủ yếu chỉ là việc nêu lại các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược xây dựng Gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010, ít có những sáng kiến mới phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Một số vấn đề cần quan tâm khi lồng ghép khía cạnh trẻ em vào Chiến lược phát triển Gia đình giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030

Nhìn chung, một số mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong gia đình đã được quan tâm và trực tiếp hoặc gián tiếp đưa vào trong Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010. Tuy nhiên, những nội dung này còn chưa thực sự rõ ràng. Điều này gây khó khăn trong triển khai thực hiện và đánh giá. Những mục tiêu, chỉ tiêu đề ra chưa đạt được hoàn toàn, thậm chí một số chỉ tiêu chưa thể đánh giá được vì thiếu các thông tin cần thiết.

Để Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030 phản ánh tốt hơn những yêu cầu của việc phát huy vai trò gia đình trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, cần quan tâm hơn vào một số vấn đề sau:

a) Nguyên tắc xác định mục tiêu, chỉ tiêu về khía cạnh trẻ em

- Xác định mục tiêu và chỉ tiêu liên quan tới trẻ em trong Chiến lược Phát triển gia đình cần có sự tham vấn, tư vấn với các Bộ ngành có liên quan trực tiếp đến công tác trẻ em nhằm tránh trùng lặp và tạo sự phối hợp

tốt giữa các bộ, ngành.

- Các chỉ tiêu rõ ràng, có thể đo lường được nhằm giúp cho việc quản lý đánh giá có thể thực hiện được.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện các mục tiêu Chiến lược trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác gia đình và trẻ em trên cơ sở hình thành một hệ thống dịch vụ về gia đình bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ VH, TT&DL với Bộ LĐ, TB&XH và các cơ quan, đoàn thể khác. Xây dựng và ban hành hướng dẫn thống nhất từ trung ương tới địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu liên quan tới trẻ em và gia đình nhằm khắc phục những điểm trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ ngành hiện nay.

- Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược mới.

b) Một số khuyến nghị cụ thể

- Cần coi “Xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em” là một mục tiêu chủ yếu của Chiến lược gia đình.

- Chỉ tiêu và giải pháp:

♦ Cụ thể hóa chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

♦ Có chỉ tiêu gắn với các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí của trẻ em.

♦ Ban hành văn bản pháp quy quy định về nhóm trẻ tại gia đình để những nhóm trẻ này được bảo vệ, chăm sóc đúng mức, tránh những nguy cơ không đáng có như tai nạn thương tích hay lạm dụng trẻ em.

♦ Quan tâm đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong các gia đình không đầy đủ cả cha và mẹ.

♦ Ban hành văn bản pháp quy hướng dẫn việc bảo vệ trẻ em là nạn nhân của tình trạng bạo lực gia đình.

♦ Cụ thể hóa chỉ tiêu về trang bị kiến thức hôn nhân và gia đình phù hợp cho trẻ em. Xây dựng và thí điểm ít nhất 01 mô hình giáo dục kỹ năng làm cha mẹ cho những người sắp làm cha mẹ hoặc có con trong độ tuổi từ 0 - 16 tuổi, tại mỗi vùng kinh tế - xã hội trong cả nước.

♦ Coi nghiên cứu khoa học về gia đình là một nhiệm vụ quan trọng nhằm có định hướng đầu tư bài bản và đưa ra những khuyến nghị chính

14 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 21, số 1, tr. 3-14

sách hữu ích cho chu kỳ 2011-2020. Xây dựng dự án nghiên cứu về tác động của thay đổi cấu trúc, chức năng của gia đình tới trẻ em, đặc biệt quan tâm tới khía cạnh xã hội hóa và giáo dục trẻ em trong gia đình. Trước mắt cần thực hiện 01 nghiên cứu cấp nhà nước về tác động của gia đình ly hôn/có bạo lực đối với trẻ em.

♦ Ban hành một bộ chỉ số kiểm chứng việc thực thi Chiến lược phát triển gia đình. Đây là điều kiện cần thiết để đánh giá việc thực hiện Chiến lược gia đình ở cấp quốc gia cũng như cấp địa phương.■

Tài liệu tham khảo

- Anne Bernad, EAPRO. 1997. Nâng cao năng lực gia đình nhằm thực hiện tốt Công ước quốc tế về quyền trẻ em tại châu Á.
- Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam. 2000. Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 28/6/2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng ở cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam. 2005. Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2008-2010. Các tài liệu về kế hoạch, chính sách liên quan đến trẻ em.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 2009. Báo cáo Hội nghị triển khai công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2009.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Vụ Gia đình. 2010. Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010.
- Nguyễn Hữu Minh và Đặng Bích Thủy. 2008. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ “Những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về việc thực hiện quyền trẻ em ở Việt Nam trong giai đoạn phát triển 2007-2020”.
- Nhóm nghiên cứu 2010. Tài liệu tổng hợp từ các địa phương.
- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em. 2005-2008. Các tài liệu về kế hoạch, chính sách liên quan đến trẻ em.
- Viện Xã hội học. 2010. Kết quả khảo sát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược giai đoạn 2005-2010 tại 8 tỉnh do Viện Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện năm 2009.